

TRUYỆN

TRANG CÓNG



Trạng Quỳnh

Khuyết Danh

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

[Bà Chúa mắc lỡm](#)

[Ăn trộm mèo](#)

[Nhặt bã trầu](#)

[Dòm nhà quan Bảng](#)

[Dê đực chữa](#)

[Trả ơn chúa Liễu](#)

[Câu đố](#)

[Trả nợ anh lái đò](#)

[Vay tiền chúa](#)

[Đầu to bằng cái bò](#)

[Lênh Vua Ban](#)

[Quả Đào Trường Tho](#)

[Hũ Tương Đại Phong](#)

[Làm Thơ Xin Ăn](#)

[Ông No, Bà Kia](#)

[Quyển Sách Quý](#)

[Chơi Gà Sổng Thiến](#)

[Vu Kiên Chôn Sách](#)

[Bức Tranh Ngũ Quả](#)

[Thư Gửi Bà Giáo Thu](#)

[Đơn Xin Chôn Trâu](#)

[Phơi Sách](#)

[Tương Bà Banh](#)

[Ngoa Sơn](#)

[Quan Thi và Quan Võ Hồn Chiến](#)

[Chửi Cha Thằng Bảo Thái](#)

[Đón Sứ Tàu](#)

[Thi Vẽ](#)

[Cây rẽ ruộng chúa Liễu](#)

[Ăn trộm mè](#)

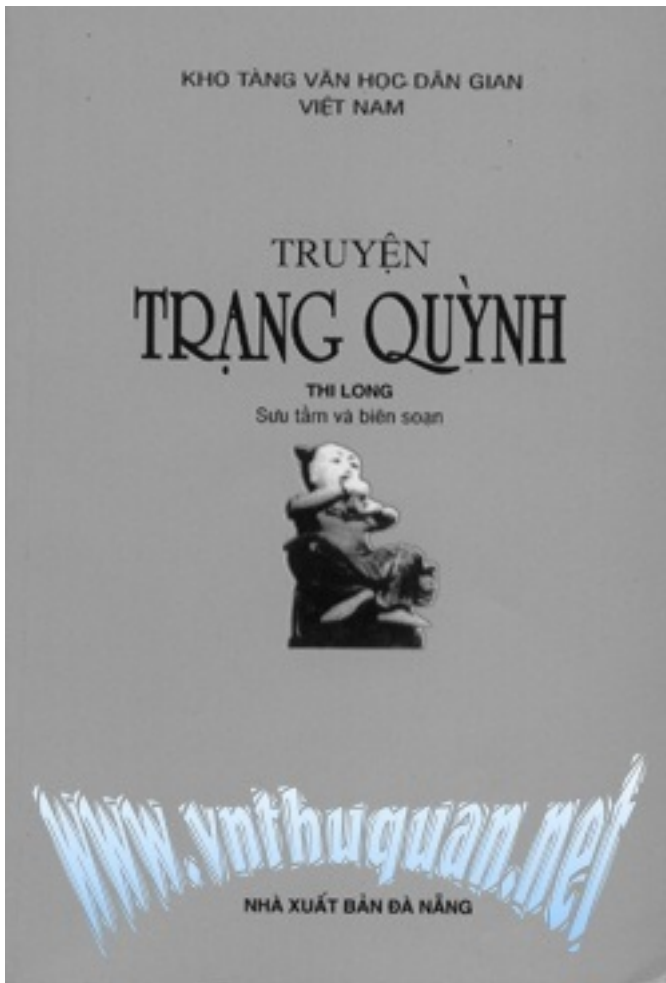
[Lỡm quan thi](#)

[Cây nhà lá vườn](#)

[Trang chết Chúa cũng băng hà](#)

Khuyết Danh
Trạng Quỳnh
Bà Chúa mắc lỡm

sách do : Thi Long sưu tầm và biên soạn



Một bà Chúa có nhan sắc mà tính kiêu ngạo, đi ra chơi phố phường thấy ai trái ý là sai lính bắt đánh liền. Quỳnh lững thững đi chơi, gặp kiệu Chúa. Gần đây có cái ao bèo. Quỳnh vội vàng chạy xuống cầu ao đứng đá nước chơi. Chúa biết Quỳnh, thấy chơi lẩn thẩn như thế mới hỏi:

- Ông làm gì đó?

Quỳnh ngẩng lên thưa:

- Tôi ở nhà buồn quá, ra ao đá bèo chơi!

Chúa đỏ mặt tía tai, bỏ đi.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Ăn trộm mèo

Nhà vua có một con mèo quý lắm, xích bằng xích vàng và cho ăn những đồ mỹ vị.

Quỳnh vào châu, trông thấy, bắt trộm về, cắt xích vàng đi mà buộc xích sắt, nhốt một chỗ, đến bữa thì để hai bát cơm, một bát thịt cá, một bát rau nấu dầu tôm. Mèo ta quen ăn miếng ngon chạy đến bát cơm thịt cá chực ăn. Quỳnh cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh. Mèo đói quá, phải ăn bát rau nấu dầu tôm. Như thế, được hơn nửa tháng, dạy đã vào khuôn, mới thả ra. Vua mất mèo, tiếc quá, cho người đi tìm, thấy nhà Quỳnh có một con giống hệt, bắt Quỳnh đem mèo vào châu. Vua xem mèo, hỏi:

- Sao nó giống mèo của trẫm thế? Hay khanh thấy mèo của trẫm đẹp bắt đem về, nói cho thật! - Tâu bệ hạ, bệ hạ nghi cho hạ thần bắt trộm, thật là oan, xin bệ hạ đem ra thử thì biết. - Thử thế nào? Nói cho trẫm nghe. - Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ phú quý thì mèo ăn thịt cá, còn hạ thần nghèo túng thì mèo ăn cơm với dầu tôm, rau luộc. Bây giờ để hai bát cơm ấy, xem nó ăn bát nào thì biết ngay.

Vua sai đem ra thử. Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau, ăn sạch. Quỳnh nói:

- Xin bệ hạ lượng cho, người ta phú quý thì ăn cao lương mỹ vị, bản tiện thì cơm hẩm rau dưa. Mèo cũng vậy, phải theo chủ.

Rồi lạy tạ đem mèo về.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Nhật bã trầu

Một ông quan vào quán ngồi bệ vệ lăm, Quỳnh giả làm học trò xác, môn men đến đứng bên, hễ thấy quan ăn miếng trầu nào nhả bã ra thì lại cúi xuống nhặt. Quan hỏi:

- Mà y là ai? - Bẩm, tôi là học trò. - Học trò sao lại lẩn thẩn thế? - Bẩm, chúng tôi thấy phương ngôn thường nói: "Miệng kẻ sang có gang có thép!", chúng tôi nhặt xem gang thép như thế nào.

Quan thấy Quỳnh có ý xược, ra oai thét:

- Đã xưng là học trò, thì phải đối ngay câu phương ngôn ấy đi, đối được thì tha cho, không sẽ đánh đòn!

Quỳnh rụt tè thưa:

- Bẩm quan khó lăm!

Quan lại quở:

- Khó thì khó cũng phải đối! - Bẩm quan con xin đối. - Nói mau!

Quỳnh mới đọc:

- Đồ nhà khó vừa nhỏ vừa thâm.

Quan ngồi lặng đi rồi đỏ mặt nói:

- Ủ đối cũng chính, nhưng mà xác lắm

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Dòm nhà quan Bả

Đồ rằng Quỳnh xinh cùng thời với Thị Diễm Quan Bả sinh ra thị Diễm, dạy học trò đông lắm. Quỳnh ngày ngày giả vờ đến xem bình văn, để ngáp nghe cô Diễm. học trò biết ý, vào thưa với quan Bả, ngài bắt vào hỏi. Quỳnh thưa:

- Tôi là học trò, thấy trường quan lớn bình văn, tôi đến nghe trộm.

Quan Bả nói:

- Ta biết hết rồi, anh đừng giả danh học trò mà bắt chước tuồng chim chuột. Có phải học trò thì ta ra cho một câu đối, không đối được thì đánh đòn!

Quỳnh vâng. Quan Bả ra một câu:

- Thằng quý ôm cái dậu, đứng cửa khôi nguyên

Quỳnh ứng khẩu đối ngay:

- Con mộc dựa cây bàng, dòm nhà bả Nhãn

Quan Bả thấy Quỳnh xuất khẩu thành chương có bụng yêu, giữ Quỳnh lại nuôi ăn học. Quỳnh học tấn tới lắm, kỳ nào văn cũng được đọc. Từ ngày trường quan Bả có Quỳnh, bao nhiêu học trò danh sĩ đều phải nhận Quỳnh tài giỏi hơn cả. Quan Bả thấy Quỳnh học giỏi, có ý muốn gả cô Diễm cho, mà cô Diễm nghe cũng thuận. Quỳnh biết rằng cô Diễm vào tay mình rồi, thoả được ước nguyện, song tính tình nghịch, cứ đùa cợt luôn. Cô Diễm đứng đắn, thùy mị không ứa chót nhả, Quỳnh lại càng ghẹo dai.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Dê đực chữa

Quan tư thiên xem thiên văn, thấy về địa phận tỉnh Thanh có một ngôi sao sáng, chắc ở đây có người tài, nhưng không biết làng nào, mới tâu vua. Vua giao cho đình thần xét. Có một vị tâu:

- Xin tâu cho tỉnh thần Thanh Hoá sức mỗi làng phải tiến một con dê đực chữa, hạn một tháng, không có thì trị tội.

Trát về đến làng, các cụ kỳ lão lo sốt vó, nhất là ông thân sinh ra Quỳnh lại càng sợ, ông ta là huynh thứ trong làng, tất phải tội trước. Ông ta về phàn nàn nhà vua đòi những chuyện oái oăm. Quỳnh thấy bố buồn rầu mới hỏi:

- Hôm nay thầy có việc gì mà không được vui?

Ông bố đương bực mình liền mắng:

- Việc làng, việc nước, trẻ con biết gì mà hỏi?

Quỳnh nhất định hỏi cho ra, ông bố phải kể thực cho nghe. Quỳnh nghe xong, thưa:

- Con tưởng việc gì, chứ việc ấy thì thầy không phải lo! Nhà vua bắt mua một con, chứ bắt mua mười con cũng có. Xin thầy cứ ra nhận lời với làng, chõng cho con trăm quan tiền để con đi mua. Không thì mình chịu tội cho cả làng.

Ông bố thấy con nói thế, lạ lắm, nhưng nghĩ bụng: "Ta thử nghe trẻ con xem sao!" mới đánh liều ra nhận với làng, làm tờ cam đoan, đem tiền về bảo con

đi mua. Sáng sớm, hai bố con khăn gói, cơm nắm, vác chực quan tiền ra Thăng Long mua dê. Đến nơi, Quỳnh nói với bố hỏi dò xem hôm nào vua ngự chơi phố. Hôm đó, Quỳnh dậy thật sớm, lén xuống dưới cổng cửa Đông nằm chực. Đợi đến quá Ngọ, nghe tiếng xe ngựa quan quân đi xình xịch trên cổng, Quỳnh liền khóc oà lên. Vừa lúc xa giá đi qua, vua nghe tiếng trẻ khóc mà không thấy người, sai lính đi tìm, lòi được Quỳnh ở dưới cổng lên. Vua hỏi:

- Sao mà lại chui xuống cổng?

Quỳnh giả vờ không biết là vua, nói:

- Thưa ông, tôi thấy xe ngựa đông, sợ chết chẹt nên tránh xuống cổng. - Thế tại sao khóc? - Thưa ông, mẹ tôi chết đã ba năm nay mà mãi không thấy bố tôi đẻ đẻ có em mà ẵm nên tôi khóc! - Thằng này mới dở hơi chứ! Làm gì có đàn ông đẻ bao giờ. - Thưa ông, mới rồi tôi thấy các cụ làng tôi rủ nhau đi mua dê đực chữa đẻ tiến vua. Dê đực chữa được thì chắc bố tôi cũng đẻ được.

Vua và các quan đi hộ giá đều bật cười, biết đứa bé này có tài, ửng vào ngôi sao sáng, liền thưởng tiền và tha cho dân làng không phải cống dê đực chữa nữa.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Trả ơn chúa Liễu

Gặp khoa thi, Quỳnh ra ứng thi. Đường đi qua đền Sông, Quỳnh vào yết Chúa, xin Chúa phù hộ cho, đỗ thì xin trả lễ. Quỳnh ra thi, quả nhiên đỗ thật. Vinh qui về, Quỳnh mua một con bò mẹ, một con bò con, đem đến lễ, Quỳnh quỳ xuống lạy, rồi dắt con bò mẹ đến buộc vào tay ngai mà khẩn rằng:

- Chúa có lòng thương phù hộ cho Quỳnh được đỗ, nay gọi là có một con bò để trả lễ. Xin Chúa nhận cho. Chúa là chị, xin lễ con lớn, còn con nhỏ, em xin đem về khao dân.

Nói rồi, dắt con bò về. Con bò mẹ thấy dắt mất con đi, lồng lên chạy theo, làm ngai Chúa đổ lồng chông, long gãy cả. Quỳnh cười nói:

- Chị thương em nghèo, trả không lấy, thì em xin đem về vậy.

Nói rồi dắt cả hai mẹ con bò về.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Câu đối

Một hôm, nhà có giỗ, làm thịt lợn mời khách khứa đông lắm. Thấy Quỳnh hay nghịch, ai cũng chòng ghẹo chơi. Đương lúc Quỳnh xem làm thịt lợn, có một ông Tú tên lá Cát thường tự phụ hay chữ chạy đến béo tai, bảo:

- Tao ra một câu đối, đối được tao tha cho: - Lợn cần ăn cám tòn

Quỳnh đối ngay:

- Chó khôn chó cắn càn

Ông Tú lại ra một câu nữa, câu này có ý tự phụ mình là ông Tú:

- Trời sinh ông Tú Cát

Quỳnh lại đối:

- Đất nứt con bọ hung

Ông Tú phải lồm, tịt mắt. Một người cười ầm cả lên.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Trả nợ anh lái đò

Quỳnh đi đò ngang thường chịu tiền, lâu quá hóa nhiều, không trả được. Lúc anh lái đò đến đòi, Quỳnh bảo:

- Ủ đơi đây, mai ta trả.

Rồi mua tre nứa, lá gồi làm một cái nhà bè ở giữa sông, trong đê một câu: Đ... mẹ thằng nào bảo thằng nào! Và phao âm lên rằng đó là lầu yết thơ của Trạng. Thấy nói thơ Trạng, thiên hạ nô nức kéo nhau đi xem. Đi đò ra đến nơi, thấy đọc một câu như thế, chán quá liền đi đò về. Người khác gặp hỏi thì chỉ trả lời: "Ra mà xem!" Thế là thiên hạ càng thấy lạ, càng xô nhau ra xem. Anh lái đò chở hết chuyến nợ đến chuyến kia không kịp, trong ba bốn ngày, được không biết bao nhiêu tiền. Được mấy hôm, Quỳnh dỡ nhà bè, bán lại cho anh lái đò. Anh lái đò trừ nợ. Quỳnh mắng:

- Anh còn nợ ta thì có, ai làm cho anh mấy hôm chở được bấy nhiêu tiền?

Anh lái đò mới nhận ra, liền cảm ơn Quỳnh rồi rít và xin trả đủ tiền.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Vay tiền chúa

Lại một lần Quỳnh vào yết đền, thấy chúa có nhiều tiền, trông sướng mắt, định vay. Quỳnh khẩn:

- Em độ này túng lắm, chị có tiền để không, xin cho em vay để em buôn bán, kiếm ít lời.

Nói rồi, khẩn đài âm dương: "Sấp thì chia tư, chị cho em vay một phần, ngửa thì chia ba, chị cho một phần, chị mà thuận cho một nửa thì xin nhất âm nhất dương." Thấy đằng nào Quỳnh cũng vay được, mà ý Chúa thì không muốn cho vay, vì biết được là cho vay, Quỳnh sẽ không trả, liền cứ làm cho hai đồng tiền quay tít, chẳng sấp mà cũng chẳng ngửa. Quỳnh thất thế vỗ tay reo:

- Tiền múa Chúa cười, thế là chị bằng lòng cho em vay cả rồi!

Nói xong, vác hết cả tiền về.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Đầu to bằng cái bô

Quỳnh khi còn bé độ bảy tám tuổi, chơi nghịch đã khác người, lấy tàu chuối làm cờ, lá sen làm lọng, Quỳnh lại tinh ranh; trẻ con trong làng mắc lừa luôn. Một hôm trời tháng tám, sáng trăng, Quỳnh chơi với lũ trẻ ở sân, bỗng Quỳnh bảo:

- Chúng bay làm kiệu tao ngồi, rồi tao đưa đi xem một người đầu to bằng cái bô.

Lũ trẻ tưởng thật, tranh nhau làm kiệu rước Quỳnh đi bảy, tám vòng quanh sân, mệt thở không ra hơi. Quỳnh thấy thế bảo:

- Đứng đợi đây, tao đi châm lửa soi cho mà xem.

Lũ trẻ sợ quá, không dám xem, chỉ những đứa lớn ở lại. Quỳnh lấy lửa thắp đèn xong đầu đấy, rồi thò đầu che ngọn đèn, bảo lũ trẻ:

- Kìa! Trông vào vách kia kìa! Ông to đầu đã ra đấy!

Anh nào cũng nhìn nhón như nhón nhác, thấy bóng đầu Quỳnh ở vách to bằng cái bô thật. Lũ trẻ biết Quỳnh xỏ, quay ra bắt Quỳnh làm kiệu đèn. Quỳnh chạy vào trong buồng đóng kín cửa lại, kêu âm lên. Ông bố tưởng là trẻ đánh, cầm roi chạy ra, lũ trẻ chạy tán loạn.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Lệnh Vua Ban

Một đêm kia, quan coi thiên văn trong triều tâu với nhà vua :

- Thưa Hoàng Thượng, thần quan sát đã bảy ngày nay, hể vào giờ này là góc trời phương Nam loé lên một ánh sao thật kỳ lạ. Theo thần biết thì đó là vùng đất xứ Thanh. Điều đó chứng tỏ có nhân tài chưa xuất đầu lộ diện, cúi xin Hoàng Thượng cho xuống chiếu chiêu hiền, may ra có người có người tài ra giúp nước nhà.

Vua chấp thuận và ban lệnh cho dân chúng vùng Thanh Hóa - mỗi làng phải nộp cho nhà vua một con trâu đực có chữa, hẹn trong vòng một tháng thì phải nộp đủ, nếu không bị tội.

Nghe tin ấy, dân chúng già trẻ cùng các hương dịch, chức sắc các làng lo mất ăn mất ngủ. Phen này ai cũng chắc mẩm là chết, vì có bao giờ trâu đực lại có chữa! Họa chẳng là xuống gặp Diêm Vương mà mượn! Chiều ấy, cha Quỳnh là hương xã trong làng, đi họp về nét mặt nặng trĩu buồn rầu. Quỳnh thấy thế bèn hỏi thì được ông kể lại cho nghe đầu đuôi sự việc oái oăm kia. Nghe xong, Quỳnh cười, thưa với cha:

- Xin cha cho con một ít tiền làm lộ phí đi đường. Con lên kinh lo việc này thì nhất định vua sẽ không làm tội làng ta nữa đâu.

Cha Quỳnh miễn cưỡng bằng lòng. Sáng hôm sau, Quỳnh khăn gói lên đường. Đến kinh thành, cậu bé nghỉ ngơi ở một quán trọ để đợi cơ hội...

Ngay khi nghe biết tin nhà vua cùng các quan hầu đi dạo cảnh phố phường, Quỳnh nấp dưới một bụi trúc bên đường, ra sức la khóc, gào thét cốt cho nhà

vua nghe được. Nghe tiếng con nít khóc vang rân, vua sai lính dẫn đến cho ngài hỏi:

- Bé con kia có việc gì buồn bực sợ hãi mà la om sòm thế?

- Thưa Đức Vua, con khổ và buồn quá nên bỏ nhà đi, lại định tự vẫn chết cho xong...

- Hãy nói cho ta nghe xem là việc gì nào? Quỳnh giả vờ khóc tức tưởi rồi thưa:

- Con vốn mất mẹ từ lâu, sống thui thủi với bố, muốn có em bé để bông ẵm cho vui nhưng bảo thế nào bố con vẫn không chịu đẻ cho con một đứa.

Vua nghe xong không chịu nổi cười, vuốt râu bảo:

- Cái thằng ôn con này hay thật! Bố mày là đàn ông thì đẻ cái nổi gì chứ! Đúng là dở hơi!

Bấy giờ, Quỳnh tiến sát lại bên kiệu vua mà nói :

- Con không dở hơi đâu ạ, vì chính con nghe bố nói triều đình cũng có chiếu chỉ xuống bắt dân phải nộp mỗi làng một con trâu đực có chữa cơ mà!

Vua nghe xong té ngựa, trong bụng biết ngay đây là người tài, rất ứng với lời tiên đoán của quan thiên văn đạo nào. Lập tức, vua ra lệnh bãi bỏ chiếu chỉ "dở hơi" kia ngay.

Mọi người biết tiếng Quỳnh từ đó.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Quả Đào Trường Thọ

Vua được người nọ đem dâng một mâm đào đỏ hồng trông ngon lành và hết sức đẹp mắt, ông ta nói đó là loại đào trường thọ, ai ăn vào sẽ sống lâu trăm tuổi.

Vua thấy đào quý, chưa muốn ăn vội, cứ để đó khiến văn võ bá quan nhìn mà thèm đến nhỏ dãi. Nhưng của vua thì chớ ai dám động vào.

Ngày kia, Quỳnh vào chầu, trông thấy mâm đào để trên long án. Quỳnh thản nhiên như không, đưa tay bẻ một trái cắn rau rầu. Các quan trong triều trông thấy sợ hết hồn đến nỗi không dám nhìn.

Vua biết Quỳnh ngang nhiên ăn đào quý của mình thì giận lắm, nhất định sử Quỳnh tội chết chém vì khi quân phạm thượng. Quỳnh nghe thế vẫn không tỏ ra sợ hãi, chỉ giả đò buồn rầu quì trước mặt nhà vua, tâu:

- Thần mang tội xúc phạm đến bệ hạ, nay có chết cũng là đáng. Tuy nhiên, trước khi Quỳnh này ra đi gặp tổ tiên thì cũng xin có mấy lời muốn tâu, mong bệ hạ cho phép thần nói.

Nhà vua bằng lòng, bảo cứ nói.

Quỳnh thưa:

- Không phải là thần tham ăn đến nỗi vì một đào mà mất mạng, nhưng chính vì tôi trung muốn hầu hạ Chúa thêm vài chục năm nữa nên mới ăn đào quý, chỉ mong sống lâu mà thờ bệ hạ. Không ngờ, đào gọi là trường thọ thật quá đoan thọ, vì mới ăn xong thì cái chết đã đến cận kề. Thưa bệ hạ, thế có phải

là loại đào trường thọ, thọ thật hay không ạ? Ai nói thế chính là lão khoét, xin bệ hạ làm tội kẻ đó mới phải!

Vua nghe xong, thấy Quỳnh nói rõ ràng là chí lý, lại e mình ăn vào lỗ cũng đoán thọ thì khôn. Bèn ra lệnh tha ngay cho Quỳnh.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Hũ Tương Đại Phong

Triều đình ngày nào cũng có yến tiệc ,sơn hào hải vị cùng các thứ thức ăn quý hiếm gọi là cứ thừa mứa không có chỗ mà đở. Bởi thế nên nhà vua ăn mãi cũng chán lên đến tận cổ những thứ ấy, lại không còn thức gì chưa ăn. Một hôm rồi rỗi, vua kêu Quỳnh vào hỏi:

- Trên đời này có bao nhiêu thứ của ngon vật lạ ta đã đều ăn qua, nhưng chả lẽ chỉ có bấy nhiêu là hết rồi hay sao? Có còn thứ gì ngon mà lạ hơn không nhỉ?

- Có một món cực ngon gọi là mâm đá, chẳng hay bệ hạ đã nếm qua chưa ạ?

Vua bảo rằng cái tên món ăn nghe lạ và mình cũng lần được ăn, xong lại bảo muốn thưởng thức món ấy ngay. Quỳnh thưa:

- Món ăn ngon tất phải cực, nấu món đó rất công phu và tốn nhiều thời gian ...

Vua nói :

- Ta muốn ăn vật lạ, lại rảnh rang không biết làm gì cho hết ngày, lo gì không đợi được. Trạng nhớ mau mau làm món ấy cho ta ăn thử nhé!

Hai hôm sau, Quỳnh cho gia nhân mang thiệp vào cung mời vua ngự giá đến nhà mình thưởng thức món mâm đá. Vua lật đật đi ngay.

Đến nhà, vua thấy Quỳnh lảng xảng chạy tới chạy lui trong bếp, mồ hôi cha mồ hôi con cứ tươm ra như tắm. Thấy thế, vua lại càng nôn nóng, giục

Quỳnh nấu mau mau cho mình hưởng cái món độc đáo ấy.

Đến quá trưa, Quỳnh vẫn cứ lẳng xăng dưới bếp, chả thấy nói năng gì đến thức ăn được hay chưa cả. Vua đói bụng lắm rồi, bèn gắt:

- Cái món quái quỷ gì mà nấu lâu thế? Ta không đợi được nữa rồi đây này!

Quỳnh ra vẻ mệt mỏi, râu:

- Xin bệ hạ đợi cho chút nữa, sắp xong rồi ạ...

Đúng là không biết phải làm sao tốt hơn là đợi nên vua đành bầm bụng, tiếp tục đợi. Khôn thay, cho tới sẩm tối Quỳnh vẫn cứ bảo là chưa được. Vua đói quá bèn nói :

- Không thể đợi được nữa! Trong nhà có thức gì khác cứ dọn lên cho ta ăn qua loa một miếng đi!

Quỳnh vâng dạ rồi sai gia nhân dọn cơm lên phản cho vua xơi. Vua nhìn thấy mâm cơm rõ là xoàng xĩnh: chỉ có vồn vện đái rau luộc! Trong mâm có cái hũ sành nhưng vua chả biết đó là cái chét tiệt gì! Lúc chuẩn bị ăn, vua chỉ vào cái hũ rồi hỏi :

- Trong đây đựng món gì?

- Thưa, đây là món "đại phong," ạ!

Quỳnh rót một ít cái thứ nước sền sệt gọi là "đại phong" ra chén rồi mời vua chấm rau. Vừa nhai rau trong miệng, vua vừa thốt lên:

- Ngon quá, ngon quá! Nhà Trạng kiếm được cái thứ này ở đâu ra vậy, và tại sao lại gọi nó là đại phong?

Quỳnh thưa:

.- Bẩm, phong là gió, đại là lớn, mà gió lớn thì đồ chùa đây ạ!

Vua ngẩn ra vì ngạc nhiên. Quỳnh giải thích tiếp:

- Đồ chùa thì tượng lo, đọc lái lại là lọ tương. Bẩm, quả thực đó chỉ là một lọ tương rất tầm thường mà trong nhà những người nghèo đều có ạ! Sở dĩ Bệ hạ ăn thấy ngon như thế vì lâu nay toàn thưởng thức những sơn hào hải vị nên bây giờ thấy tương đậu cũng ngon, hơn nữa... vì bệ hạ đang đói cồn cào...

Vua đã hiểu ra cái chân lý đơn giản ấy, bèn cười và cảm ơn Trạng về bữa ăn ngon miệng rồi lên kiệu trở về.

Khuyết Danh
Trạng Quỳnh
Làm Thơ Xin Ăn

Tại một làng thuộc tỉnh nọ có tên địa chủ giàu có nứt vách, lại nổi tiếng gian ác và hay hà hiếp dân lành. Hắn có cô con gái tuy đẹp nhưng cũng nổi tiếng không kém cha về cái thói chua ngoa đanh đá. Cô gái này thường thay cha ra đồ nam độc thúc kẻ làm thuê.

Một hôm, cô ta đang đứng trên bờ ruộng, tay chống nạnh, đầu có nón quai thao, quan sát các nông dân làm thuê gặt lúa thì có một chàng thiếu niên dáng vẻ nho sinh đi ngang qua. Nho sinh thấy cảnh đó liền dừng lại hỏi thăm một bác nông dân về cô gái kia. Bác nông dân bảo cô ta là con gái của chủ ruộng, ngày nào cũng ra đứng đây để mà đôn đốc việc đồng áng, nói là thế nhưng thật ra ai làm lụng chậm chạp một tí là cô ta ngoác miệng ra chửi chằng tiếc lời. Có lắm người tuy đói nhưng ráng chịu chứ không làm thuê cho cô ta để khỏi bị nhục.

Nghe kể xong, chàng thiếu niên liền tiến đến gần bờ ruộng nơi cô kia đang đứng. Thiếu niên bảo cô nàng mình là học trò lỡ độ đường, nhịn đói đã hai ba bữa nay, xin cô gia ân bố thí cho ít lúa thổi cơm.

Thấy chàng trai khôi ngô khoẻ mạnh lại đi xin ăn, cô gái nguýt dài và bảo:

- Này, cô bảo cho biết, của đâu mà lấy không của người ta hả, nếu đúng học trò thì ứng khẩu xuất thi cho cô nghe lọt lỗ tai đã, bằng không thì cứ thẳng đường mà xéo!

Chàng thiếu niên kia nhận lời ngay và xin cô gái ra chủ đề cho mình làm thơ. Cô kia bảo:

- Đã ăn xin còn vẽ chuyện, cứ làm thơ xin ăn là hợp nhất chứ còn đề điếc gì nữa!

Chàng trai suy nghĩ trong thoáng chốc rồi đọc to:

Tuyên Quang, Hoảng Hoá cũng thờ vua

Nắng rực cho nên phải mất mùa

Lại đứng đầu bờ xin xỏ chi

Chị lỡ lòng nào chị chẳng cho.

Nghe xong bốn câu thơ ấy, cô gái đỏ gân cả mặt, ngượng quá không còn biết nói năng gì nữa cả, vội vội vàng vàng lấy lúa đưa cho chàng trai kia. Chàng kia chẳng thềm cảm ơn, đi thẳng một mạch trong tiếng cười khúc khích của các người làm ruộng thuê.

Về sau, người ta biết ra chàng trai ấy chính là Trạng Quỳnh. Còn phần cô gái thì sao? Cô ta mất hẳn cái thói đánh đá chanh chua, mà cũng từ hôm ấy, không thấy cô ra đồng đứng chống nạnh như trước nữa.

Khuyết Danh
Trạng Quỳnh
Ông Nọ, Bà Kia

Làng của Quỳnh có hai thôn, trong những thôn ấy có lắm kẻ giàu có nhưng biếng nhác, cậy thần cậy thế nên chẳng ai dám động tới chúng. Bọn này quanh năm suốt tháng chỉ biết hết đàn đúm rượu chè rồi lại cờ bạc ăn chơi. Đã thế, chúng lại hiếu danh, thường nhờ cậy hoặc nịnh nọt người có quyền thế giúp cho chúng chút phẩm hàm để trở nên ông nọ bà kia mà vênh vác với đời.

Một hôm, Quỳnh ở kinh đô về thăm nhà, nghe kể về bọn ấy, liền sai gia nhân gọi bọn vô công dôi nghề đó đến, bảo:

- Ta đang có thời cơ giúp được các ông trở thành ông nọ bà kia đấy. Nếu muốn thì mau mau về thu xếp chập tối lại đây cùng ta đánh chén rồi sáng mai cùng chảy kinh luôn thế.

Cả bọn mừng quýnh, lẩy lẩy lẩy để rồi ba chân bốn cẳng chạy về nhà. Chúng cứ tưởng rằng mình như đã là "ông nọ bà kia" rồi nên vừa bước chân vào nhà, có kẻ đã la toáng với vợ:

- Còn đứng đó nhìn cái gì hả? Có mau vào thu xếp đồ đạc cho tôi đi hầu quan trên không nào!

Mấy mụ vợ biết chuyện, cũng thấy sướng rơn trong bụng y như thể đã là các bà lớn rồi vậy. Vội vàng xếp khăn áo cho các ông lên đường vào kinh đô mà chộp lấy cái thời cơ bằng vàng này!

Chỉ một lúc sau, bọn chúng đã tề tựu tại nhà Quỳnh với đầy đủ khăn gói, hành trang. Chẳng ai bảo ai, cả bọn giành phần nhau nấu nướng bày tiệc.

Đến khi trời vừa tối thì mâm bàn cũng xong. Ôi thôi, biết bao là món ngon vật lạ bày đầy bàn, mâm nào mâm nấy ú ụ. Sau đó cả bọn ngồi vào đánh chén, rượu rót tràn lan, tất cả đều vui mừng phấn chấn vì sắp trở nên ông nọ bà kia. Đến gần khuya thì cả bọn say khướt, có tên say mềm nhũn cả người ra, nằm la liệt như chết rồi, lúc ấy, Quỳnh bèn sai gia nhân cũng tên nọ về nhà tên kia. Trời tối om om, chập chà chập choạng, các bà vợ không để ý gì cả, luôn mồm mắng nhiếc anh chàng say mà cứ tưởng là chồng mình "sướng đời chưa!", rồi ôm thốc vào buồng mà lục đục cả đêm!

Sáng hôm sau thì thật là toá hoả! Cả bọn đều té ngựa và ôm đầu kêu trời, nhất là mấy bà thì thiếu điều đào đất mà chui xuống cho đỡ xấu hổ.

Việc đến tai Quỳnh ,Quỳnh cười bảo:

- Thì tôi đã giúp cho thành "Ông nọ, bà kia," rồi còn gì nữa.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Quyển Sách Quý

Trong số quan lại ở phủ Chúa có rất nhiều hoạn quan tham lam, nịnh hót. Chúa tin dùng chúng vì chúng giỏi gièm pha, tâng bốc. Có tên hoạn quan cấp trên ghét Quỳnh lắm, hễ có dịp là hấn rình mò Quỳnh rồi tâu xấu với chúa, xúi chúa làm tội Quỳnh. Quỳnh biết điều đó nhưng làm ngơ, xem hấn như cỏ rác.

Một hôm, Quỳnh quắp sách một quyển sách rất đẹp, đi lon ton qua các hành lang, mặt vẻ nghiêm trọng rồi lại giấu giấu, giếm giếm... Tên hoạn quan kia đang rình mò Quỳnh, thấy vậy sinh nghi, bèn chạy theo níu áo đòi mượn sách xem. Hai bên giằng co một hồi thì tên quan giật được. Hấn lật từng trang, chỉ thấy toàn giấy trắng, đến trang cuối cùng có chữ, nhưng hấn cố căng mắt ra đọc cũng chả hiểu gì cả. Túng quá, hấn bảo Quỳnh đọc xem là gì, Quỳnh lại ra vẻ quan trọng bảo:

- Đọc ở đây thật không tiện, nếu ông muốn nghe, xin mời đến nhà cho kín đáo. Về nhà, Quỳnh liền đọc cho tên quan kia nghe những điều ghi trong trang sách ấy, đó là "Chúa vị thần viết, vị cốt tứ dịch. Thị thần qui nhi tâu viết, thần phùng chỉ phát." Xong, Quỳnh lại diễn Nôm cho tên quan kia nghe, nghĩa câu đó là: "Chúa hỏi thần rằng làm xương cho sáo. Thị thần qui mà tâu rằng tôi may ngón tóc." Nghe xong, quan hoạn cứ ngỡ người ra chẳng hiểu mô tê gì cả, lại gãi đầu gãi tai nhờ Quỳnh giải thích. Quỳnh làm bộ ngó trước ngó sau rồi nói khẽ:

- Ông nghe thì không sao, nhưng nếu Chúa mà biết thì cầm chắc cái chết!

Tên hoạn quan thề rồi rít:

- Không sao, chỉ có mình tôi biết thôi mà. Nếu có điều hệ trọng, ai lại đi tâu với chúa...

Quỳnh mỉm cười, giải thích:

- Nghĩa của nó là như thế này: Chúa hỏi thần rằng làm sao cho sướng? Thì thần quì mà tâu rằng tôi móc ngón tay! (Thì thần tức là hoạn quan)

Tên kia nghe xong, mặt đỏ tía tai, phùng mang trợn má lên hét:

- Thế ra lâu nay nhà ngươi tàng trữ sách chế giễu Chúa, lại còn thoá mạ những bầy tôi trung thành của Chúa. Hay lắm, rồi ngươi sẽ biết tay ta!

Đợi hẵn đi khỏi, Quỳnh liền tháo bỏ cuốn sách, lấy trang giấy vừa rồi đem đốt, thay vào đó là một trang giấy mới rồi hí hoáy viết vào một câu khác.

Quả nhiên sáng hôm sau, Quỳnh được lệnh vào chầu Chúa. Vừa thấy Quỳnh, Chúa hỏi ngay:

- Nghe nói khanh có quyển sách lạ, ta muốn xem!

- Tâu, quyển sách ấy của thần thật không có gì là lạ cả vì nó ghi những điều nhảm nhí bậy bạ. Xin Chúa đừng xem!

Nghe Quỳnh nói, Chúa lại càng chắc rằng điều mà tên hoạn quan ton hót với mình là đúng bèn phán:

- Nhà ngươi viết những gì trong sách mà không dám cho ta xem. Nếu không có gì phạm thượng thì cứ lấy đưa ta xem!

Quỳnh cứ một mực tâu là sách chẳng đáng xem, Chúa lại càng ngờ hơn, sau cùng thì sai lính áp giải Quỳnh về tận nhà lấy sách đem vào cho Chúa xem. Khi có sách, vua giờ mãi đến trang cuối mới thấy một câu: Ngã tư thế sự. Tư viết tả, tô chán, tân thịnh, nên giai không xái châu.

Theo lệnh chúa, Quỳnh xướng đọc và diễn nghĩa từng đoạn như thế này : "Ngã tư thế sự," là ta nghĩ về dự thế, "Tư viết," là nghĩ rằng, "tả, tô, chán," là mình phải tả, tô điểm thêm, làm cho hưng chán thêm, " tân thịnh nên " là đẹp vô cùng, "Xái châu," là châu báu cũng không sánh kịp.

Nghe xong Chúa cười phào nhẹ nhõm: đúng là chẳng có gì đáng nghe cả, chỉ là một câu lằng nhằng về ý tứ, nhưng Chúa lại cho rằng Quỳnh có ý khen tặng ngài là bậc anh minh, bèn thưởng mười nén bạc cho Quỳnh!

Thấy không làm gì được Quỳnh, chiều hôm ấy, tên hoạn quan mò tới nhà Quỳnh, vỗ về :

- Trạng đừng trách tôi đã ton hót với Chúa nhé. Vì nếu không thế thì sao Chúa biết đến sách quý của trạng và được thưởng hậu thế!

Quỳnh chẳng nói chẳng rằng, mở tủ lấy quyển sách kia ra để trên bàn và nói:

- Ai lại trách ông làm gì. Có điều ông không biết rằng chính cái câu tôi viết trong sách không phải để đọc cho Chúa nghe mà để dành riêng cho ông đấy!

Trong khi tên hoạn quan còn ngờ ngác chưa hiểu ắt giáp gì thì Quỳnh đã chỉ vào sách, đọc :

- "Ngã tư thế sự," là tao nghĩ cái trò đời, "tư viết," là nghĩ rằng, "tả tô chán," là tỏ cha hấn, "tân thịnh nên," là tên lính thân, "giai không," là "không dái"

"xái châu," là xấu chơi ! Cả câu đợc lái sẽ la..., ông đã thông chưa nào ?

Tên hoạn quan nghe xong thì giận bầm gan tím ruột, cay đắng cõi lòng nhưng cứng họng không thốt ra đợc lời nào, lẳng lẳng rút lui.

Khuyết Danh
Trạng Quỳnh
Chọi Gà Sổng Thiến

Sau vụ "Quyển Sách Quý" nọ, tên hoạn quan kia tức anh ách, rắp tâm tìm cách hại Quỳnh cho bằng được. Một lần kia, bọn hoạn quan tổ chức thi gà chọi, lại mời cả Chúa đến dự cuộc vui.

Cuộc thi gà chọi được tổ chức tại sân nhà của Quỳnh. Ngay trận đầu tiên, người ta đã chứng kiến một cảnh tượng buồn cười vì con gà của Quỳnh chẳng có thủ thế hoặc lừa miếng gì cả, nó cứ nhằm đối thủ mà nhào vô mỗ lia lia, y như những con gà bình thường đánh nhau vậy. Những người coi vốn ghét bọn hoạn quan vô lại, thấy vậy thích quá, reo hò kịch liệt, hoan hô ầm ỹ. Nhưng chỉ một lúc sau, con gà chọi loại chuyên nghiệp kia phản đòn, nó đâm một phát cựa trúng ngay ức con gà của Quỳnh. Chú gà đó giẫy đành đạch, chết tuốt. Chúa thấy thế cười khoái trá, còn những người đến xem thì chán nản bỏ về hết. Bọn quan hoạn được một phen reo hò đắc thắng, một tên đến bên Quỳnh bảo:

- Thế mà nghe tin đồn gà của trạng mấy lần chọi thắng cả gà của sứ Tàu. Quả là láo phét!

Quỳnh làm bộ buồn rầu nói:

- Có thể thật đấy chứ. Nhưng từ ngày tôi mang thiến nó đi thì nó đâm ra tệ hại như thế này, nghĩ chết cũng đáng đời nó lắm! Bây giờ, cả Chúa và lũ hoạn quan mới vỡ lẽ ra là đã bị Quỳnh chơi xỏ, đem gà sổng thiến ra đấu với gà chọi chuyên nghiệp. Thế là cả vua, quan cùng chẳng ai bảo ai, tìm cách rút lui cho nhanh. Quỳnh vẫn cứ đứng đó than vãn, trước còn khe khẽ, sau càng lúc vật mình vật mấy la lớn. Thấy bọn hoạn quan ra về kèn không chống, Quỳnh đi theo, tay vẫn ôm khư khư con gà chết và khóc rống lên:

- Khôn nặn cho cái thân mày chưa, gà ơì là gà. Mày đã bị thiến rồi mà còn đua đòi làm gì, tao bảo bao nhiêu lần rồi không nghe, cứ ngửa nghề tranh chọi, hu hu... Bây giờ mày có chết nhục nhẽ như thế này cũng đáng đời lắm, chỉ khổ cho tao đã tốn cơm, phí thóc nuôi mày, gà ơì là gà...!

Bọn hoạn quan biết Quỳnh chửi xéo, chúng tức muốn điên nhưng không làm sao được, cứ cầm đầu mà đi. Nhưng Quỳnh có tha đâu, cứ lẻo đẻo đi theo đến tận cửa nhà chúng. Mấy quan thị nhà ta chịu hết xiết, đóng chặt cửa lại nhưng vẫn không thoát, tiếng chửi mĩa của Quỳnh vẫn cứ nghe lồng lộng.

Khuyết Danh
Trạng Quỳnh
Vụ Kiện Chôn Sách

Trong ngày thi nọ, Quỳnh là người ra về như đã làm xong bài thi sớm nhất, ung dung cắp ống quyển bước ra. Bọn quan trường cho đó là một tay thí sinh cự phách, bèn gọi đến đòi xem văn bút.

Quỳnh thưa:

- Đúng là tôi đã làm xong đây, nhưng nghĩ bài thi quá dở, thối om không thể ngửi nổi, xin các quan đừng xem làm gì!

Bọn quan cho là Quỳnh chỉ nói nhún để thoái thác, bảo:

- Văn của ông có thối cũng còn hay hơn kẻ khác nhiều, điều đó ai cũng rõ. Cứ đưa đây cho ta xem!

- Tôi nói thật đây mà. Đang làm bài, tôi thấy thối quá chịu không nổi nên mới bỏ ra ngoài tìm chỗ chôn sách đi cho rồi !

Nói xong, Quỳnh rảo bước đi liền. Quan đốc thị lập tức sai một tên lính theo dõi xem Quỳnh đi đâu và làm gì... Hồi sau, lính trở về, thưa:

- Bẩm quan , đúng là người ấy mang văn đi chôn thật ạ! Chính mắt con thấy ông ta đào đất chôn cái ống quyển xuống, lấp đất lại rồi bỏ đi!

Quan giục:

- Mà đến ngay chỗ ấy, đào đất lên lấy cho ta cái ống quyển. Cấm không được táy máy mở ra đây nhé!

Anh lính vâng dạ đi liền, một lát sau mang cái ống quyển về. Bọn chúng không ngờ rằng Quỳnh đã đổ vào trong đó đầy phân lỏng trộn với nước tiêu, lại còn thả vào đó mấy chục con châu chấu, xong, bịt kín lại.

Chiều hôm ấy, đợi toàn bộ quan trường thi tề tựu đông đủ, quan đốc thị xin phép quan đề điều cho mở ống quyển ra xem. Nấp ống vừa bung, lập tức, hàng chục con châu chấu dính đầy phân tủa bay ra làm các quan tránh không kịp. Mẹ ơi! Mình mẩy, tay chân, áo mả người nào người nấy dính đầy phân hôi thối khủng khiếp. Đúng là một cảnh tượng cười ra nước mắt!

Ngày hôm sau, bọn quan kéo róc nhau đến kiện với Chúa, mặt tên nào cũng méo xẹo. Chúa đích thân đứng ra xử vụ kiện tai quái này. Lập tức, Quỳnh bị gọi tới đối chất với các quan trường. Họ nhất nhất xin vua trị tội Quỳnh thật nặng để rửa nhục cho mình.

Trước mặt Chúa, Quỳnh bào chữa:

- Bẩm hoàng thượng, thần quả không biết gì về việc quan trường đào lấy ống quyển mà thần đã chôn vì lỡ phóng uế vào trong. Trước đó, thần đã bảo là cái thứ văn chương trong ấy thôi lắm, xin quan chớ xem. Ông ta một mực bảo thôi cũng cứ xem vì còn thơm hơn vạ người khác. Sau đó, ông ta tự sai người đào lên lúc nào, thần làm sao biết được!

Trước lý lẽ đó, các quan trường cứng họng, không còn biết đối chất ra sao. Bí quá, quan đốc thị bèn cáo:

-Khải Chúa, không phải Quỳnh chôn văn. Chính hần đã đem chôn ống quyển chứa toàn thứ dơ bẩn và châu chấu đấy ạ!

Quỳnh biết bọn chúng đã tẩy rửa cái ống quyển kia rồi mới mang theo, bèn đồng dạc thưa:

- Khải tâu Hoàng thượng, quan thị nói thế là vu oan cho thần đấy ạ!

Chúa truyền cho đem ống quyển ra thì thấy đúng là một ống quyển sạch sẽ. Không có gì buộc tội được Quỳnh, Chúa đành sử hoà.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Bức Tranh Ngũ Quả

Hằng năm, cứ đến dịp rằm trung thu là trong triều lại mở cuộc thi gọi là "Thi ngũ quả." Đây là dịp cho bọn quyền quý giàu có ở kinh thành Thăng Long tha hồ mà tung tiền ra hầu đoạt lấy giải cao nhất của nhà vua. Thế nhưng, lần thi này thì thật khó. Chẳng hiểu sao dạo gần đây Chúa Trịnh lại mắc cái chứng sợ nắng, sợ gió. Chúa ngồi ngự lẫm sau màn rủ, bởi thế việc chấm thi hầu như giao lại cho bà Chúa tùy quyền quyết định, thế nên việc cho điểm lại càng rắc rối và khó khăn hơn các kỳ thi trước! Trong kỳ thi này, Quỳnh tuy chả có lăm tiền như thiên hạ, nhưng cũng xin tham dự. Lại còn nói trước với bạn bè rằng mình sẽ đoạt giải cao nhất.

Vào cuộc thi, mọi người đua nhau bày ra các thú trái cây ngon lạ. Trong lúc đó, mọi người thấy Quỳnh vẫn chỉ hai tay không, cổ áo giắt một tờ giấy cuộn tròn. Tuy kinh ngạc trước cảnh tượng ấy nhưng chẳng ai thừa giờ mà chú ý đến Quỳnh, ai cũng mãi chăm chút cho mâm quả dự thi của mình trước đã.

Lúc đến lượt mình, Quỳnh rút cuộn giấy ấy ra, trải phẳng trước mặt Chúa và bà chính cung. Thì ra đó là một tấm tranh vẽ hình một thiếu nữ rất trẻ, dáng yêu kiều, khoả thân, nằm nghiêng mình, chân hơi co, chân duỗi thẳng, đôi bàn tay úp lại đặt dưới ngực. Dưới bức tranh có đề hàng tựa: Mâm ngũ quả rằm.

Đợi một lát cho mọi người ngắm bức tranh xong, Quỳnh thưa với Chúa:

- Kính xin Chúa thương ngoạn và cho điểm "Mâm ngũ quả," của thần ạ!

Chúa nghiêm mặt:

- Người nghĩ sao mà dám đó là mâm ngũ quả? Quỳnh lặng lẽ lùi xa mấy bước, dùng cây quạt tay thước, điềm lướt qua bức tranh. Trước hết, chỉ vào đầu thiếu nữ trong hình rồi nói: Đây là dẽ nhãn. Chỉ vào ngực, Quỳnh râu: Đây là một cặp đào tơ. Đến những ngón tay nuột nà kia, Quỳnh bảo đó là trái phật thủ. Chỗ cuối cùng, Quỳnh lấy cán quạt khoanh một vòng, nói : Đây là múi mít mới bóc, hãy còn thơm phức!

Không hiểu Chúa nghĩ thế nào mà thích chí cười nắc nẻ. Bà chính cung thấy Chúa đang mắc bệnh, lại còn thích những thứ không nên ăn ấy, liền chất vấn Quỳnh

- Ngõ trạng cho xem thứ gì mới mẻ, chứ thứ ngũ quả ấy thì nữ nhân nào mà chẳng có ?

Quỳnh biện bác ngay:

- Tâu lệnh bà, tục ngữ có câu "Người năm bảy đáng, của năm bảy loài," đâu phải người nào cũng giống người nào. Có bậc anh linh kiệt xuất như Bà Trưng, Bà Triệu, có bậc tài trí như Ngọc Hoa, Phương Hoa, những kẻ thất đức, thất phu trên trần này có đem gánh đồ đi cũng không hết. Thần trộm nghĩ cây quả cũng vậy thôi. Có thứ bưởi đào, bưởi ngọt, nhãn lồng, đào tiên, mít thơm, mít mật ... lại có thứ bưởi đắng, nhãn còi, mít nhão, mít dai... Xin lệnh bà xem lại cho kỹ mâm "ngũ quả," của thần dâng đúng là những thứ quý đây ạ!

Quỳnh nói thao thao bất tuyệt một hơi. Bà chính cung nghe câu được câu chẳng, sợ mình bị lẫn vào loại nữ nhân tầm thường, bèn hỏi lại cho rõ:

- Thế trạng xếp ta vào đáng người nào?

Quỳnh nhìn chăm chăm bà Chúa từ đầu đến gót rồi làm bộ cung kính, thưa:

- Tâu lệnh bà, nhan sắc như lệnh bà đáng được xếp vào loại "khuyh thành, khuyh quốc,"!

Bà chính cung chẳng hiểu thâm ý của Quỳnh khi dùng những điển tích sâu xa, nghĩ rằng Quỳnh khen mình là người đẹp không ai sánh bằng, trong bụng sung sướng vô cùng, lại có ý hàm ơn trượng nữa!

Nhà vua từ nãy đến giờ cứ mãi ngắm bức tranh, không để ý đến cuộc đối đáp giữa chính cung và Quỳnh, bỗng thở dài, chép miệng:

- Giá mà mâm "Ngũ quả," này là thật thì ta chắm ngay cho người giải nhất!

Quỳnh biết Chúa đã xiêu lòng, bèn thưa:

- Thứ "ngũ quả," ấy thì thiếu gì, mà giá như có thật thì vào tay bậc cao sang như Chúa thượng cũng chỉ một lần thưởng thức qua là chán ngay thôi. Còn mâm "Ngũ quả," của thần đây mới thật là vô giá, không có thức nào sánh được. Cứ đem bày nó ra lúc nào cũng được, Chúa thượng có "ăn" cả năm cả đời cũng không hết, để đó chẳng sợ thiu thối gì, mà muốn "ăn" cũng không ai bị mất phần ai. Bẩm, chính vì nó quý như vậy nên thần mới đem tiến dâng, còn việc dự thi chỉ là nhiên hậu.

Quỳnh tâu xong, Chúa không phán gì ngay, quay sang vấn ý bà chính cung, bà Chúa mỉm cười. Sau đó thay mặt Chúa tuyên bố Quỳnh đoạt giải nhất cuộc thi ngũ quả năm nay.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Thư Gửi Bà Giáo Thụ

Quỳnh có người bạn làm giáo thụ xứ Bắc Ninh. Vợ sống ở quê thuộc làng Nam Ngạn, tỉnh Thanh Hoá. Người vợ xa chồng, thỉnh thoảng ngửa nghề, tăng tịu với mấy tay chức dịch trong làng. Đã thế, nghe ai nhắc đến phu quân, lại còn giả vờ ghen bóng ghen gió.

Ông giáo thụ ở xa, quanh năm cặm cùi dậy dỗ mấy đứa học trò nhỏ. Lương bổng của ông chẳng được bao nhiêu, bởi thế ông tiêu xài tằn tiện, chẳng dám ăn uống gì. Khổ như thế mà ba, bốn năm ông mới dám về thăm quê một lần.

Không may năm ấy thiên tai mùa màng thất bát, kiếm cái ăn đã khó thì dám học trò lấy đâu ra tiền trả tiền học. Năm ấy cũng là kỳ hẹn ông giáo về thăm nhà, ông giáo thụ không đủ lộ phí nên đành thất hứa với vợ, nằm lì ở tỉnh Bắc. Bà giáo thụ suốt ruột, phần lại mong tiền, nhờ người nhà đi tìm. Tên người nhà đi tìm đến nơi, kể ông nghe vài thứ, ông bảo nó đưa về cho bà hộ lá thư, chứ còn việc về thì không thành. Trong thư, ông than vắn ,thở dài, hẹn với vợ sang năm thì may ra có thể về được.

Tên người nhà mang thư trở về. Trên đường đi, tình cờ lại cùng đường với Quỳnh. Hai người trò chuyện vui vẻ nhân đây hẳn khoe lá thư nợ với Quỳnh. Xem thư, Quỳnh biết việc thầy giáo thụ, ngẫm thấy tình cảnh thật vừa đáng thương, vừa đáng trách. Quỳnh lựa lúc đánh tráo lá thư, thay vào đó một bài thơ do mình đặt ra.

Thơ rằng:

Này lời giáo thụ gửi về quê

Nhấn nhủ bà bay chớ ngứa nghề

Cõi Bắc anh mang thẳng củ lẳng

Miền Nam em giữ cái trai he

Hãy còn vương vít như hang thỏ

Hay đã tò ho quá lỗ trê

Dù có thể nào đành chịu vậy

Hai ba năm nữa đợi anh về.

Khuyết Danh
Trạng Quỳnh
Đơn Xin Chôn Trâu

Một cô gái ở thôn Hoảng Trì có con trâu chết đã ba ngày, trâu trương lên thối um mà bọn chức dịch trong làng vẫn cứ làm khó dễ, chưa cho chôn. Cô đợi mãi không được, bèn mang đơn lên trình quan huyện.

Trên đường đi, đến một chỗ lầy lội, cô gặp một anh chàng ra dáng học trò. Anh kia hỏi thăm biết chuyện, mượn cô lá đơn xem lỗ tay đánh rơi xuống bùn. Cô gái bắt đền. Anh học trò liền đem giấy bút ra, thảo ngay tờ đơn khác cho cô. Đơn rằng:

Ta là gái goá kẻ tri

Nếu trâu không chết việc chi lụy đời?

Lội đồng váy héch đơn rơi

Ta phải cậy người mần lại đơn ni

Quan tri ơi hỡi quan tri!

Xác trâu chết để ba ngày thối hoảng

Xét đơn phải xử công bằng

Không thì bú c.c cho thẳng mần đơn.

Anh kia viết xong, cô gái thật thà cầm đơn vào trình quan. Xem xét chữ nghĩa và lời lẽ, viên tri huyện nghi hoặc, hỏi cô gái ai là người cô đã nhờ viết

đơn. Cô gái kể rõ mọi chuyện chuyện đã xảy ra trên đường. Tri huyện lắng người, biết ngay kẻ đó là Trạng Quỳnh chứ không ai khác. Tuy tức vì bị chửi xỏ, quan cũng đành chấp thuận cho cô gái kia được về chôn trâu mà không phải nộp phạt.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Phơi Sách

Ở vùng Quỳnh dạy học có một lão trọc phú rất dốt nhưng lại thích nói chữ. Thỉnh thoảng, lão lò mò sang nhà Quỳnh mượn sách, bảo là về đọc, nhưng Quỳnh biết hắn chỉ đem cát vào xó. Một lần, thấy hắn lấp ló ngoài cổng, Quỳnh vội vác ngay chiếc chõng tre ra sân, cởi áo nằm phơi bụng. Lão trọc phú bước vào, thấy lạ, liền hỏi:

- Thầy công làm gì thế ?

Quỳnh đáp :

- à, có gì đâu ! Hôm nay trời nắng, tôi đem sách ra phơi cho khỏi mốc !

- Thế sách ở đâu ?

Quỳnh chỉ vào bụng :

- Sách ở trong này này !

Biết mình bị đuổi khéo, tên trọc phú lủi thủi ra về, trong lòng tức lắm. Lần khác, hắn cho người sang mời Quỳnh đến nhà, để rửa mối nhục cũ, hắn cũng bắt chước, cởi trần tròng trực rồi nằm phơi bụng ra giữa nắng mà đợi khách. Quỳnh vừa bước vào, hắn cất giọng nhái:

- Hôm nay trời nắng, tôi đem sách ra phơi cho khỏi mốc.

Bỗng Quỳnh cười toáng lên, lấy tay sờ vào thân mình hắn, nói:

- Láo toét ! Bụng ông thì làm quái gì có sách mà phơi chứ !

Lão trọc phú trố mắt kinh ngạc :

- Sao thầy biết ?

Quỳnh cúi xuống vỗ nhẹ vào cái bụng đầy mỡ núc ních nói :

- Ông nghe chứ, bụng ông nó đang kêu "bộp, bộp "đây này ! Cơm, gà, cá, lợn... toàn những thứ khó tiêu đầy cả ruột thể này thì còn chỗ đâu mà chứa sách cơ chứ ! Thôi, ngồi dậy mà mặc áo vào nhà đi thôi !

Lão trọc phú cứng họng, không còn biết đối đáp như thế nào, bèn lồm cồm ngồi dậy, vào nhà một cách miễn cưỡng

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Tượng Bà Banh

Quỳnh nghe nói cách nơi mình dạy học một vài dặm có một tượng đá rất thiêng, bèn hỏi học trò:

- Pho tượng ấy mang tên vị thần nào mà dân chúng ai cũng sợ như thế?

Anh học trò thưa:

- Trình thầy, không thần phật nào cả. Đây là pho tượng một người đàn bà ở trường, người ta gọi là tượng "Bà Banh"

- Tượng ấy hình thù như thế nào? Anh học trò có vẻ xấu hổ, nói:

- Pho tượng ấy trông kỳ cục lắm thầy ạ! Đầu nghiêng về một phía, miệng cười tủm tỉm, Cổ quấn mấy vòng chuỗi hạt, chân đi giày bắt chéo, còn hai tay chỉ vào "chỗ ấy" bên cạnh tượng có đặt một chiếc chày đá.

Quỳnh bực mình hỏi:

- Sao không đập vỡ quách đi cho rồi? Để cái của nợ ấy đứng trên người làm gì?

- Thưa, "Bà Banh" dữ vía lắm ạ! Ai đi qua đây, muốn yên lành thì phải lạng lẽ đến cầm chiếc chày đá, đâm vào bộ phận kia một cái, mà phải làm việc đó rất kính cẩn. Những ai không làm hoặc chọc gheo tượng thì khi về đến nhà thế nào cũng bị méo miệng, trẹo tay, vẹo cổ...

Một hôm, Quỳnh đến tận nơi có tượng Bà Banh để xem thực hư. Quỳnh đến

bên tượng, lấy chày đá quăng đi, đoạn cầm bút đề tám câu thơ lên bụng tượng:

Khéo đứng ru mà đứng mãi đây

Khen ai đẽo đá tạc nên mày

Trên cổ đếm đeo dăm chuỗi hạt

Dưới chân đứng chéo một đôi giày

Cởi váy phất cờ trêu ghẹo tiêu

Đề đề bóc gạo thử thanh thầy

Có thiêng sao chẳng ngời toà ngọc?

Khéo đứng ru mà đứng mãi đây!

Bài thơ Quỳnh viết xong chưa ráo mực, mồ hôi tượng đá đã vã ra như tắm. Từ đây, không còn ai nghe nói rằng "Ba Banh" thiêng nữa.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Ngọa Sơn

Một buổi trưa nọ, Quỳnh nghĩ được bài thơ hay, định vào nội phủ đọc cho Chúa nghe chơi. Đến nơi thì thấy im lìm, biết Chúa vắng nhà, Quỳnh liền tạt sang đình Bà Chính cung. Tên quan thị canh cửa nháy mắt cho Quỳnh biết là Chúa đang ngon giấc, Quỳnh cụt hứng lui gót. Trên đường về, qua lối cũ, sẵn bút mực, Quỳnh đề lên vách phủ hai chữ "Ngọa Sơn".

Khi Chúa gọi vào hỏi, Quỳnh nói như thật:

- Khải Chúa, nhà thần chật chội, những con nóng bức, thần phải bỏ nhà lên núi nằm hóng mát, "Ngọa Sơn" nghĩa là nằm ở trên núi, có thể thôi ạ ! Tiện tay, thần viết chơi, chẳng có gì để Chúa bận tâm cả.

Rồi Quỳnh nói lảng sang chuyện khác như đọc thơ, bình văn làm Chúa quên đi. Ít lâu sau, Chúa và bà Chính Cung đi tuần thăm cảnh phố phường, qua nhiều nơi thấy hai chữ "Ngọa Sơn" xuất hiện la liệt trên các vách tường, cửa nhà...Bà Chính Cung không hiểu dân chúng viết hai chữ đó có ý nghĩa gì, liền quay sang hỏi Chúa, Chúa truyền gọi một người đến hỏi nguyên do. Người kia run lẩy bẩy, thưa:

- Chúng con là kẻ hèn mọn dốt nát, đâu dám sinh chữ. Việc này chẳng qua chỉ tại Trạng Quỳnh đây ạ !

Bà Chính Cung dỗ ngọt:

- Trạng Quỳnh bảo các ngươi thế nào? Cứ thật, ta sẽ xin Chúa tha tội cho.

- Tâu lệnh bà ! Trạng Quỳnh có lần vào nội phủ, về mách với chúng con là Chúa đang bận "Ngọa Sơn", rồi giải thích rằng: ngọa là nằm, nằm lâu thì phải ngủ, ngủ thì phải ngáy. Sơn là núi, mà núi thì phải có đèo. "Ngáy Đèo" nói lái lại thì..., con không dám nói ra đâu. Không ngờ bọn trẻ con nghe lỏm được lời Trạng, buồn tay viết bậy bạ lung tung. Xin lệnh bà tha cho con!

Hiểu rõ đầu têu câu chuyện này là Quỳnh, có làm lớn chuyện ra chỉ tổ thêm xấu mặt mà thôi, bà Chính Cung đành giục Chúa mau mau lên kiệu, lạng lẽ trở về Phủ cho nhanh.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Quan Thị và Quan Võ Hồn Chiến

Quỳnh biết bọn quan thị và quan võ trước giờ không ưa nhau, bèn nghĩ cách cho chúng tĩ võ với nhau một bữa, đồng thời để xem cái dốt nát của chúng đến mức nào.

Một hôm, Quỳnh đến nhà viên quan hoạn giữ chức giám ban, đọc cho nghe một câu đối như sau:

"Thị vào châu, thị đứng, thị trông, thị muốn ấy, thị không có gậy."

Trạng giải thích cho hẵn hiểu chữ "thị" đây có nhiều nghĩa, gồm cả hầu, trông ấy, cậy...rồi nói kháy:

- Kẻ nào đặt câu đối này là có ý dụng ngữ để ám chỉ các quan thị như ngài. Điều đó minh bạch lắm, ai đọc cũng có thể hiểu được.

Tên giám ban nghe thế thì máu nóng bốc lên tới đầu, không kịp suy tính gì cả, hỏi ngay:

- Đồ chó má! Trạng có biết thằng nào dám chơi trò hồn xược như thế không?

Quỳnh bảo:

- Chính xác thì tôi không biết, nhưng tôi đọc được câu đối ấy bên dinh quan đề đốc. Mà này, tôi nói cho ngài biết vậy thôi, xin chớ có hé môi, ông ta biết thì khổ lây đến tôi đây nhé!

Quỳnh nói xong thì kiêu ra về rồi đi ngay đến nhà quan đề đốc. Gặp quan,

Quỳnh khoe rằng vừa đọc được một câu đối hay ở dinh quan giám ban.

Quan đề đốc bảo Quỳnh đọc cho ông ta nghe. Quỳnh nhăn mặt, lắc đầu nguây nguẩy:

- Câu đối hay nhưng đọc địa lăm, chỉ có những tay cự phách mới có thể ra từ thâm như vậy. Hơn nữa, hình như có kẻ muốn ám chỉ ngài hay sao ấy, chẳng hiểu sao họ lại thù ngài đến thế nhỉ. Quan võ dù sao cũng đặc lực hơn chứ, không có võ thì vẫn sống sao nổi, thế mà lại tìm cách chơi khăm ngài...!

Quan võ mặt đỏ bừng lên như gà cắt tiết, nghiến răng trèo trẹo, bảo Quỳnh:

- Ông cứ đọc cho tôi nghe. Tôi xem là thằng nào... mà cho nó một trận nên thân mới được!

Quỳnh giả vờ gãi đầu gãi tai nhớ lại rồi đọc:

-Vũ ỷ mạnh, vũ ra vũ má, vũ bị mưa, vũ bện xoắn lông!

Đã thế, đọc xong, Quỳnh lại còn ra vẻ xuýt xoa thán phục:

- Chữ vũ tai ác thật. Một từ mà đồng âm, diễn được bốn, năm nghĩa: mạnh, múa, mưa, lông... Thế thì có thánh hoá mới đối lại được!

Từ hôm đó trở đi, quan đề đốc và quan giám ban kinh nhau ra mặt. Cho đến một hôm, Quỳnh nghe đám gia nhân kháo nhau: hai nhà quan kia kéo "quân" hỗn chiến một trận kịch liệt. Xong trận, cả hai đều toi tả.

Riêng Quỳnh thì biết rõ: cái đám quan văn võ ăn trên ngồi tróc ấy đúng là một bọn vô lại dốt nát. Hai phe đánh nhau võ đầu, sút trán nhưng đâu biết

rằng chúng đã bị chính Quỳnh đánh vậy!

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Chửi Cha Thằng Bảo Thái

Quỳnh vốn thích đùa, lại thêm trong bụng không ưa nhà vua là kẻ hay nghe lời gièm nịnh của đám ô quan trong triều. Một hôm bèn nghĩ cách cho nhà vua một vố.

Sáng sớm hôm ấy, Quỳnh bảo gia nhân ra chợ nói với các nhà hàng thịt rằng có sứ Tàu sang chơi, triều đình chuẩn bị làm tiệc rất to để khoản đãi nên nhà vua sai mình ra chợ dặn các hàng thịt không được bán cho ai nữa. Tất cả thịt ở chợ - heo, bò, gà, chó... cứ việc đem mà sắt vụn ra sẵn, đến trưa sẽ có người ra lấy hết.

Các chủ hàng thịt hí hửng, tưởng là được một mẻ khá, thi nhau thái thịt vụn ra rồi ngồi chờ. Nhưng chờ mãi cho đến trưa cũng chẳng thấy ai, cho tới khi trời đã xế chiều vẫn chẳng thấy ma nào ra lấy thịt. Có kẻ tức quá bèn tìm đến tận nhà Quỳnh mà hỏi cho ra lẽ. Quỳnh nói với họ:

- Chắc là ai muốn chơi sỏ tôi, làm hại các bác đấy thôi chứ có tiệc tùng gì đâu nào? Đã thế, các bác cứ việc lôi những ai "Bảo thái" ra mà chửi cho đỡ tức!

Các chủ hàng thịt không biết tên kẻ đã bảo họ thái thịt, đành nén hơi gào lên chửi. Anh nọ bảo chị kia:

- Chửi đi! Kéo cả mô mả nhà nó kên mà chửi. Cha nó chứ! Cái thằng "Bảo Thái"!

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Đón Sứ Tàu

Triều đình chuẩn bị đón sứ nhà Thanh sang nước ta. Chúa nghe nói tên này là kẻ hồng hách, hợm hĩnh, bèn kêu Quỳnh vào, giao cho giữ việc nghênh tiếp.

Quỳnh phụng mạng vua, đồng thời xin triệu thêm bà Đoàn Thị Diễm giả làm người bán hàng nước cho khách qua đường, còn mình giả trang làm anh lái đò đưa sứ bộ qua sông.

Khách Tàu đến, đi ngang quán bà Diễm, thấy trong hàng có một cô gái xinh xắn ngồi bán, liền hòa nhau kéo vào uống nước, sẵn có buồng lời chọc ghẹo, bỡn cợt. Một tên líu lo đọc băng quơ:

"Nam bang nhất thôn thổ bất tri nhân canh"

(Một tác đất nước Nam không biết bao nhiêu người cày, ý cho rằng đàn bà nước Nam lẳng lơ)

Bà Diễm đang nhai trầu, nhổ toẹt một bãi, đọc:

"Bắc quốc chư đại phu, giai do thử đồ xuất"

(Bọn quan quyền phương Bắc đều từ chỗ đó mà ra cả)

Nghe xong câu ấy, cả bọn ngừng uống nước, tròn mắt, há hốc miệng nhìn bà Diễm. Chúng không thể ngờ rằng một bà bán nước bên đường lại có sức học kinh người đến thế !

Khách ra đi, xuống đò của Quỳnh. Khi đò đến giữa sông, một tên trong nhóm sứ Tàu nhột bụng, vãi rắm nghe một tiếng "bùm". Không thấy xấu hổ thì thôi, hẳn còn đọc một câu chữa thẹn xác xược:

Lôi động Nam bang (Sấm động nước Nam)

Quỳnh đang cầm chèo, liền đứng dậy vạch quần đái vòng cầu qua đầu sứ, vừa đái vừa đọc:

Vũ qua Bắc hải (Mưa qua bể Bắc)

Tên sứ Tàu giận điên tiết, xộc lại định đánh Quỳnh, Quỳnh trở cán chèo thủ thế rồi mắng:

"Tiền phát lôi, hậu phát vũ, thiên địa chi lý nại hỉ "

(Sấm động trước, ắt sau sẽ có mưa, luật trời đất là thế)

Cả bọn khách Tàu sừng sốt nhìn nhau, không thốt được một lời vì câu đối đáp bất bí quá đúng của anh lái đò. Cả nhóm trong bụng vừa tức, vừa sợ, cứ ngậm miệng cho đến nơi.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Thi Vẽ

Sứ Tào vốn là một tay vẽ rất giỏi. Một hôm, hấn khoe tài với Quỳnh, ra giọng thách thức:

- Ta chỉ nghe ba tiếng trống đánh là vẽ xong một con vật. Người có thể làm như thế không?

Quỳnh cười đáp:

- Thưa, chỉ nghe một tiếng trống mà vẽ xong đến mười con vật như tôi mới tài, chứ phải ba tiếng trống mới vẽ được một con thì sao gọi là tài cho được!

Sứ Tào nghe nói tức lắm, nghĩ bụng phải cho cái thằng này biết tài mới được, thách Quỳnh thi vẽ với hấn. Quỳnh nhận lời ngay.

Đến lúc thi, nghe tiếng trống đầu tiên, sứ Tào liền cầm cúi vẽ lấy vẽ để. Quỳnh thì cứ ung dung ngồi dưới chiếu nhai trầu, xem như người đang ngồi hóng gió chứ không phải thi thố gì cả. Tiếng trống thứ hai nổi lên, sứ Tào liếc thấy Quỳnh vẫn cứ ngồi đó ngâm nga. Nghe tiếng trống thứ ba, Quỳnh mới đứng lên, tiến tới bàn, nhúng cả mười đầu ngón tay vào nghiên mực rồi trét lên giấy thành mười vệt dài ngoằn ngoèo. Khi đó, sứ Tào chưa vẽ xong được hình thù con vật nào cả.

Thời gian so tài đã hết, Quỳnh đưa tờ giấy ra, bảo với sứ Tào:

- Ông thua cuộc rồi đấy nhé ! Tôi đâu có nói ngoa, chỉ nghe một tiếng trống thôi là tôi vẽ xong ngay mười con giun đất đây này.

Sứ Tàu muốn ôm đầu kê trời, đành thua mẹo của Quỳnh một lần nữa.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Cây rẽ ruộng chúa Liễu

Lúc Quỳnh còn là học trò nhà nghèo, phải ra đền Sông xin cây rẽ. Quỳnh khẩn và xin âm dương xem Chúa thuận lấy gốc hay lấy ngọn. Ban đầu chúa thuận lấy ngọn thì Quỳnh trồng rất thứ khoai lang. Đến lúc được ăn, Quỳnh đào lấy củ, còn bao nhiêu dây ngọn đem nộp chúa

Lần thứ hai, xin âm dương, Chúa thuận lấy gốc để ngọn cho Quỳnh, thì Quỳnh trồng các thứ lúa. Đến mùa gặt, Quỳnh cắt lấy bông, còn bao nhiêu gốc rạ đem nộp Chúa.

Chúa hai lần mắt hờm, tức lắm, song đã trót hứa rồi, không biết làm thế nào được. Lần thứ ba, Quỳnh đến xin thì Chúa bảo lấy cả gốc, lẫn ngọn, còn khúc giữa cho Quỳnh, Quỳnh vờ kêu ca:

- Chị lấy thế thì em còn được gì nữa!

Khẩn đi khẩn lại mãi, Chúa nhất định không nghe, Quỳnh về trồng rất ngô, đến kỳ bẻ ngô, bao nhiêu bắp Quỳnh giữ lại, còn ngọn và gốc thì đem nộp Chúa.

Chúa mắc mưa Quỳnh ba lần, đòi lại ruộng, song trong ba vụ này, Quỳnh đã kiếm được cái vốn to rồi.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Ăn trộm mèo

Nhà vua có một con mèo quý lắm, xích bằng xích vàng và cho ăn những đồ mỹ vị.

Quỳnh vào châu, trong thấy, bắt trộm về, cắt xích vàng đi mà buộc xích sắt, nhốt một chỗ, đến bữa thì để hai bát cơm, một bát thịt cá, một bát rau nấu dầu tôm. Mèo ta quen ăn miếng ngon chạy đến bát cơm thịt cá chực ăn. Quỳnh cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh. Mèo đói quá, phải ăn bát rau nấu dầu tôm. Như thế, được hơn nửa tháng, dẫy đã vào khuôn, mới thả ra.

Vua mất mèo, tiếc quá, cho người đi tìm, thấy nhà Quỳnh có một con giống hệt, bắt Quỳnh đem mèo vào châu. Vua xem mèo, hỏi:

- Sao nó giống mèo của trẫm thế? Hay khanh thấy mèo của trẫm đẹp bắt đem về, nói cho thật!

- Tâu bệ hạ, bệ hạ nghi cho hạ thần bắt trộm, thật là oan, xin bệ hạ đem ra thử thì biết.

- Thử thế nào? Nói cho trẫm nghe.

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ phú quý thì mèo ăn thịt ăn cá, còn hạ thần nghèo túng thì mèo ăn cơm với dầu tôm, rau luộc. Bây giờ để hai bát cơm ấy, xem nó ăn bát nào thì biết ngay.

Vua sai đem ra thử. Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau, ăn sạch.

Quỳnh nói:

- Xin bệ hạ lượng cho, người ta phú quý thì ăn cao lương mỹ vị, bần tiện thì cơm hẩm rau dưa. Mèo cũng vậy, phải theo chủ.

Rồi lạy tạ đem mèo về.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Lỡm quan thị

Có một ông quan thị (1) đại nịnh thần, được Chúa Trịnh yêu lắm. Ông ta thường đến chơi nhà Quỳnh, thấy sách gì cũng mượn xem, mà ít khi trả. Quỳnh ghét cay ghét đắng, định chơi xỏ một bận cho chừa. Quỳnh bèn lấy giấy trắng đóng thành quyển sách để sẵn. Một hôm, thấy bóng quan thị đằng xa, Quỳnh giả vờ cầm sách xem, đợi khi ông ta đến nơi thì giấu đi. Quan thị thấy Quỳnh giấu, ngỡ là sách lạ, đòi xem Quỳnh bảo:

- Sách nhằm có gì mà xem.

Quan thị năn nỉ mãi cũng không được, về tâu với Chúa. Chúa đòi Quỳnh sang hỏi. Quỳnh đảm chắc là đòi về chuyện quyển sách, mới lấy bút viết mấy câu vào sách bỏ vào tráp khoá lại, rồi sang hầu. Quả nhiên như thế. Quỳnh tâu:

- Không có sách gì lạ, chắc thị thần tâu man với Chúa đó.

Chúa thấy Quỳnh chối, lại càng tin là Quỳnh có sách lạ, bắt phải đem trình. Quỳnh sai người về đem tráp sang, mở ra, chỉ thấy có một quyển sách mỏng. Quỳnh rụt rè không dám đưa. Chúa bảo:

- Cứ đưa ta xem. Nếu sách lạ thì ta thưởng, mà có phải sách can phạm thì ta cũng xá cho, đừng ngại.

Quỳnh đưa ra. Chúa mở ra xem, chỉ thấy có mấy câu:

"Chúa vị thần viết: Vi cốt tứ địch, vi cốt tứ địch. Thị thần qui nhị tâu viết: Thần phong chỉ phát, thần phong chỉ phát".

Chúa ngẫm lại không biết nghĩa ra làm sao, bảo Quỳnh cắt nghĩa thì Quỳnh rụt rè tâu:

- Sách ấy là sách nhảm nhí của tiểu thần chỉ xem khi buồn, sợ cắt nghĩa ra rác tai Chúa!

Chúa nhất định không nghe, bắt Quỳnh cắt nghĩa cho được.

Quỳnh vâng lệnh tâu với Chúa, câu ấy nghĩa là:

"Chúa hỏi thị thần rằng: làm xương cho sáo, làm xương cho sáo. Thị thần quỳ mà tâu rằng: "Tôi may ngón tóc, tôi may ngón tóc".

Quỳnh cắt nghĩa, nhưng chúa vẫn chưa hiểu ra, lại hỏi:

- Đã đành nghĩa đen là như thế, nhưng ý tứ thế nào?

Quỳnh tùm tùm cười không dám nói. Chúa và quan thị đứng hầu bên cànng gặng hỏi. Quỳnh mới tâu:

- Xin chúa đọc đảo lại thì ra nghĩa, nhưng mà tục lắm. Bây giờ Chua với quan thị mới biết Quỳnh lỡm, bảo Quỳnh mang sách về.

Quỳnh ra, quan thị chạy theo trách Quỳnh nhạo cả Chúa, thực là người vô phu, vô quân.

Quỳnh đáp lại rằng:

- Ngài bảo tôi là vô phu, vô quân thì bọn thường thị đời Hậu Hán là gì? Tôi

đã giấu mà ngài cứ nịnh để đòi ra cho được thì lỗi tại ai?

Quan Thị tịt mắt.

(1) Túc bộn hoạn quan

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Cây nhà lá vườn

Quỳnh nhiều lần thất lễ với chúa, nên trước Chúa quý trọng bao nhiêu thì sau lại ghét bấy nhiêu. Quỳnh thấy Chúa ghét, lại càng trêu tợn.

Một lần, Chúa sai lính đến kéo đồ nhà Quỳnh. Quỳnh thấy lính đến thì bảo:

- Chúa sai các anh đến kéo đồ nhà ta thì các anh cứ việc kéo, không được reo, được cười, ai mà reo cười thì ta cắt lưỡi,

Nghề kéo nặng thì phải reo hò, không dô ta, không hò khoan đổ ai kéo được. Bọn lính phải chịu về không.

Lại một lần nữa, Chúa sai lính đến ỉa giữa nhà Quỳnh. Quỳnh cầm dao ra bảo lính:

- Chúa sai các anh đến ỉa giữa nhà ta, thì cứ việc ỉa, nhưng cầm đái, anh nào mà đái ta cắt đái đi.

Ỉa ai mà nhịn đái được, bọn lính phải cấp đít về. Có một vài anh láo, nghe thấy thế, đái ở trước nhà, rồi mới đến ỉa, lại đem gáo dứa đề phòng. Quỳnh thấy nó lập mưu trước, đành chịu nhưng trong bụng căm lắm, bèn kiếm cách xược lại Chúa. Ít lâu sau, Quỳnh đi mua một cây cải thật to sai người đem dâng, làm cơm chúa xơi. Khi Quỳnh vào hầu, Chúa hỏi cải đâu mà to lạ thế và khen ngon.

Quỳnh thưa:

- Cải nhà trồng, trước nó không to mấy, nhờ độ nọ Chúa sai lính đến ỉa nhà

thần, thần đem phân ấy bón cho, nên lớn bông lên thế. Cây nhà lá vườn đem
dâng để chúa xoi.

Chúa Trịnh tái mặt lại.

Khuyết Danh

Trạng Quỳnh

Trạng chết Chúa cũng băng hà

Từ ngày ấy Chúa có bụng ghét Quỳnh. Được mười hôm, Chúa đòi Quỳnh vào thị yến, định đánh thuốc độc cho chết. Quỳnh biết Chúa căm về mấy chuyện trước, lần này đòi vào thị yến chắc là có chuyện. Lúc đi dặn vợ con rằng:

- Hôm nay ta vào hầu yến Chúa, lành ít, dữ nhiều. Ta có mệnh hệ nào, thì không được phát tang ngay, cứ phải để ta vào vãng, cắt hai đĩa quạt hầu, rồi gọi nhà trò về hát, đợi bao giờ phủ Chúa phát tang thì ở ngoài hãy phát tang.

Dặn xong, lên vãng đi.

Quỳnh vào đến cung, đã thấy Chúa ngồi đấy rồi. Chúa bảo:

- Lâu nay không thấy mặt, lòng ta khát khao lắm. Vừa rồi, có người tiến hải vị, ta nhớ đến ngươi, đòi vào ăn yến, ngươi không được từ.

Quỳnh biết Chúa thù về cây cải hôm nọ, không ăn không được. Vừa ném một miếng thì Chúa hỏi:

- Bao giờ Quỳnh chết?

Quỳnh thưa:

- Bao giờ Chúa băng hà thì Quỳnh cũng chết.

Ăn xong, Quỳnh thấy trong người khang khác, cáo xin về. Vừa về đến nhà thì tắt hơi. Vợ con cứ theo lời Quỳnh dặn mà làm. Chúa sai người dò xem

Quỳnh có việc gì không, thấy Quỳnh đương nằm vờng nghe nhà trò hát, mà người nhà thì đi lại vui vẻ như thường, về tâu với Chúa. Chúa liền đòi đầu bếp lên hỏi xem đánh thuốc thế nào mà Quỳnh không việc gì.

Chúa ăn thử, được một chốc thì Chúa lả ra chết.

Nhà Quỳnh nghe thất trong dinh Chúa phát tang, thì ở nhà cũng phát tang. Chúa và Trạng đưa ma một ngày. Thế mới biết Quỳnh chết đến cổ còn lừa được Chúa mới nghe.

Người đời về sau có câu thơ:

Trạng chết Chúa cũng băng hà

Dưa gang đỏ dít thì cà đỏ tròn.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Phát hành: **Nguyễn Kim Vỹ**.

Nguồn: Nhà xuất bản Đà Nẵng

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003